

GIẢI PHÁP ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI TRONG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH VÕ – QUYỀN ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030

Lý Đức Trường⁽¹⁾; Nguyễn Thanh Lê⁽²⁾
Vũ Công Duẩn⁽²⁾

Tóm tắt:

Thông qua việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TĐTT, chúng tôi đã lựa chọn được 3 giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 đáp ứng nhu cầu xã hội. Qua kiểm nghiệm lý thuyết cho thấy, các giải pháp đã lựa chọn đảm bảo yêu cầu để đưa vào ứng dụng trong thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Từ khóa: Giải pháp, đào tạo cử nhân, chuyên ngành Võ – Quyền Anh.

Solution to satisfy the demands in educating Bachelors in the major of Martial Arts – Boxing of the Physical Education and Sports department, Bac Ninh Sports University until 2025, vision to 2030

Summary:

Through regular research methods, the authors selected 3 solutions satisfy the demands in educating Bachelors in the major of Martial Arts – Boxing of the Physical Education and Sports department, Bac Ninh Sports University until 2025, vision to 2030. The theoretical evaluation shows that the selected solutions can satisfy the requirements for practical application, contributing to improving the quality and effectiveness of training.

Keywords: Solution, training, bachelor's degree, major in Martial Arts - Boxing.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đặt ra những vấn đề cấp thiết cần phải triển khai cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trường Đại học học TĐTT Bắc Ninh là một trong những trường đầu ngành trong đào tạo nguồn nhân lực TĐTT chất lượng cao, trong đó chuyên ngành Võ – Quyền Anh được đào tạo ở cả ngành GDTC và ngành HLTT. Số lượng sinh viên lựa chọn chuyên ngành Võ – Quyền Anh luôn đạt tỷ lệ cao trong 17 chuyên ngành đào tạo thuộc 4 ngành học của Trường. Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được và bắt kịp xu hướng

mới trong đào tạo, việc đề xuất giải pháp trong công tác đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh đáp ứng nhu cầu xã hội là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, cũng như định hướng công tác đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030, chúng tôi đã tổng hợp được 3 giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cho khách thể nghiên cứu. Trên cơ sở đó, các giải pháp được lựa chọn bước đầu được đưa ra phỏng vấn 32 chuyên gia, giảng viên và nhà tuyển dụng để lựa chọn.

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

⁽²⁾ThS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

Quá trình thiết kế và xử lý kết quả phỏng vấn được tiến hành theo thang đo Likert 5 mức, từ mức đánh giá rất không cần thiết đến rất cần thiết (1 - 5 điểm), với quy ước sẽ lựa chọn các

giải pháp được đánh giá ở mức cần thiết và rất cần thiết. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (n=32)

| TT | Giải pháp | Kết quả lựa chọn | | |
|----|--|------------------|-----------------|---------------|
| | | Tổng điểm | Điểm trung bình | Mức đánh giá |
| 1 | Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh | 137 | 4.28 | Rất cần thiết |
| 2 | Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho sinh viên | 139 | 4.34 | Rất cần thiết |
| 3 | Tăng cường các kỹ năng mềm và tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên | 137 | 4.28 | Rất cần thiết |

Qua bảng 1 cho thấy, các chuyên gia, giảng viên và nhà tuyển dụng đều đánh giá các giải pháp ở mức rất cần thiết và cần thiết. Đánh giá tổng hợp ở mức rất cần thiết. Như vậy, theo quy ước đặt ra, cả 3 giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 đều được lựa chọn. Nội dung cơ bản từng giải pháp được xây dựng như sau:

Giải pháp 1. Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh

Mục đích: Nhằm trang bị và hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, đảm bảo sinh viên ra trường thích ứng được với sự biến đổi trong môi trường công việc; Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp giúp sinh viên có cơ hội thực hành phù hợp hoặc gắn với ngành nghề sau khi tốt nghiệp; Làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp tự tin thể hiện năng lực bản thân một cách tích cực, chủ động và sáng tạo trong công việc và được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho công việc sau này.

Nội dung và cách thực hiện: Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp trong các giờ học; Thành lập các câu lạc bộ thể thao chuyên ngành do giáo viên bộ môn quản lý, phụ trách; Đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao; Tổ chức các cuộc thi thực

hành nghề nghiệp cấp bộ môn; Mở rộng môi trường thực tập ở đa dạng các loại hình đơn vị công tác như trong các cơ quan nhà nước, trong các cơ quan dịch vụ TDTT, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài...; Trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng xã hội cho người học; Nâng cao năng lực chủ động, sáng tạo và độc lập trong việc sử dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng xã hội; Nâng cao khả năng chủ động tìm kiếm và trang bị các kỹ năng mới và cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp; Tham gia các CLB trong trường và ngoài trường; Tổ chức và tham gia các hoạt động ngoại khóa nhằm trang bị kỹ năng thực hành chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, năng lực xã hội....; Tham gia các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp ngay khi còn đang học.

Đơn vị phối hợp: Ban Giám hiệu chỉ đạo, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế phối hợp phân công thực tập, Bộ môn Võ – Quyền Anh đề xuất các đơn vị thực tập phù hợp.

Tiêu chí đánh giá: Số lượng câu lạc bộ, số lượng sinh viên tham gia, số lượng giải đấu, số lượng cuộc thi, số lượng sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp; Khả năng đáp ứng nhu cầu về kiến thức và kỹ năng của cử nhân TDTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh.

Giải pháp 2. Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho sinh viên

Mục đích: Giúp người học phát huy tối đa năng lực của bản thân, tạo dựng niềm hứng thú với công việc; Giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp đa dạng hơn, từ đó tự hoàn thiện bản thân theo yêu cầu của công việc và nhu cầu xã hội. Đào tạo theo nhu cầu xã hội, đảm bảo cơ hội việc làm cao nhất cho sinh viên

Nội dung và cách thực hiện: Cải tiến chương trình đào tạo theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp; Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá vai trò, ý nghĩa của ngành nghề TĐTT và dịch chuyển cơ cấu ngành nghề TĐTT cho sinh viên; Định hướng chuyên ngành học theo nhu cầu xã hội ngay trong năm đầu tiên vào Trường; Nâng cao ý thức về vấn đề tự học và sự cần thiết của các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: trọng tài, chứng chỉ hành nghề chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...; Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn cho sinh viên khóa mới; Thành lập ban tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh ngay từ khi mới phân chuyên ngành học; Xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo mối liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo, Bộ môn Võ – Quyền Anh, Khoa HLTT với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Đơn vị phối hợp: Ban Giám hiệu chỉ đạo, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Bộ môn Võ – Quyền Anh, Khoa Huấn luyện thể thao, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên... phối hợp thực hiện

Tiêu chí đánh giá: Nhận thức của sinh viên về định hướng nghề nghiệp, kết quả tìm việc của sinh viên và khả năng đáp ứng nhu cầu công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp; Số lượng hợp đồng được ký kết; Số lượng sinh viên được đặt hàng đào tạo; Tỷ lệ sinh viên có việc làm ngay sau khi ra trường.

Giải pháp 3. Tăng cường các kỹ năng mềm và tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên

Mục đích: Trang bị tốt các kỹ năng mềm cho sinh viên, giúp sinh viên tự tin thể hiện bản thân trong công việc và trong cuộc sống; Nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập của sinh viên trong việc tự hoàn thiện bản thân, trong tìm kiếm việc làm cũng như quá trình làm việc.

Nội dung và cách thực hiện:

Tổ chức đa dạng các hình thức trang bị kỹ

năng mềm cho sinh viên; Duy trì thường xuyên các câu lạc bộ do Đoàn thanh niên tổ chức nhằm trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên; Tích hợp việc phát triển kỹ năng mềm với việc học tập các môn học của sinh viên; Nhấn mạnh tầm quan trọng của các môn chuyên ngành tới thực tế công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp, từ đó giúp sinh viên chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập; Tác động vào nhu cầu, động cơ, hứng thú học tập; thiết kế mục tiêu dạy học theo hướng mở giúp sinh viên hiểu rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của môn học đến công việc sau khi ra trường, từ đó kích thích tính tích cực, sáng tạo và độc lập của người học; Nâng cao nhận thức và ý thức đối với ngành nghề bản thân đang theo học; Hiểu rõ ý nghĩa của môn học đối với ngành nghề và bản thân, giúp sinh viên chủ động trong quá trình học tập cũng như tìm kiếm công việc phù hợp sau khi tốt nghiệp; Thường xuyên tham gia các câu lạc bộ ngoại khóa cũng như hội thảo về phương pháp học đại học; Tích cực chủ động trong học tập và quan tâm trao đổi những vướng mắc đối với giảng viên; Chủ động tìm hiểu về các kênh thông tin tìm việc thông qua mạng Internet, tạo mối quan hệ với sinh viên các khóa trên nhằm mở rộng khả năng tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp thông qua cựu sinh viên; Tích cực giao lưu, tham gia các CLB của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, tăng cường kết bạn toàn cầu thông qua các trang thông tin trực tuyến, giúp nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, nâng cao khả năng tiếp cận nghề nghiệp.

Đơn vị phối hợp: Ban Giám hiệu chỉ đạo, Bộ môn Võ – Quyền Anh, Khoa HLTT, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường và các đơn vị có liên quan.

Tiêu chí đánh giá: Mức độ đáp ứng kỹ năng mềm của cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh sau khi ra trường; Đánh giá tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên thông qua nhu cầu, động cơ, hứng thú học tập của sinh viên với môn học; Tỷ lệ sinh viên tham gia tự học tập, nghiên cứu; Nhận thức và ý thức đối với ngành nghề đang theo học.

Trên cơ sở các giải pháp đã xây dựng, chúng tôi đã tiến hành kiểm chứng lý thuyết thông qua phỏng vấn 16 chuyên gia giàu kinh nghiệm

BÀI BÁO KHOA HỌC

trong đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại các trường đại học TĐTT. Kết quả phỏng vấn được đánh giá bằng thang đo Likert 5 bậc, với các mức đánh giá từ không đảm bảo đến rất đảm bảo. Các ý kiến đánh giá thể hiện ở các thành tố như: Tính thực tiễn, tính

khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả. Ngoài ra, kết quả kiểm chứng lý thuyết còn được đánh giá tổng hợp (từ rất phù hợp tới rất không phù hợp). Kết quả kiểm chứng lý thuyết được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả kiểm chứng lý thuyết giải pháp đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (n=16)

| TT | Giải pháp | Kết quả đánh giá | | | | |
|----|--|------------------|--------------|--------------|---------------|-------------------|
| | | Tính thực tiễn | Tính khả thi | Tính đồng bộ | Tính hiệu quả | Đánh giá tổng hợp |
| 1 | Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh | 4.28 | 4.24 | 4.15 | 4.1 | 4.28 |
| 2 | Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho sinh viên | 4.56 | 4.43 | 4.25 | 4.19 | 4.56 |
| 3 | Tăng cường các kỹ năng mềm và tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên | 4.36 | 4.25 | 4.28 | 4.24 | 4.15 |

Qua bảng 2 cho thấy, kết quả kiểm chứng lý thuyết giải pháp được thể hiện qua các thành tố cấu thành (tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả) đạt từ 4,10 – 4,56 điểm, tương ứng với mức độ đảm bảo (3.41 – 4.20 điểm) và rất đảm bảo (4.21 – 5.00 điểm). Đồng thời, điểm đánh giá tổng hợp đạt từ 4,15 – 4,56 điểm, tương ứng với mức độ phù hợp và rất phù hợp. Điều này cho phép khẳng định, kết quả kiểm chứng lý thuyết giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 đã lựa chọn có đủ cơ sở khoa học để ứng dụng vào thực tiễn.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 3 giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Kết quả kiểm nghiệm lý thuyết các giải pháp đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả, cùng với điểm đánh giá tổng hợp đạt ở mức độ

phù hợp và rất phù hợp. Đây là cơ sở khoa học để ứng dụng các giải pháp trong thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh của Trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TW Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Chính phủ (2011), *Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.*
3. Lưu Quang Hiệp (2013), “Thực trạng và nhu cầu nguồn nhân lực thể thao đến năm 2020 các tỉnh phía Bắc”, *Đề tài KH&CN cấp Bộ*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4. Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh (2013), *Chiến lược phát triển Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Bắc Ninh.*